

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG CHÀ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:10/2020/HSST  
Ngày 02/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. ông Khoàng Văn Hặc**

**2. ông Nguyễn Xuân Hoàng**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng - thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu- Kiểm sát viên.*

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số:10/2020/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Cháng Vàng T** (tên gọi khác: Cháng Vàng C), sinh năm 1950, tại Thành phố ĐBP, tỉnh ĐB.

Nơi cư trú: Bản HQ2, xã MTH, huyện MC, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: 2/10; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cháng Chứ M (đã chết); con bà Giàng Thị D, sinh năm: 1930; vợ: Ly Thị D (đã chết) ; bị cáo có 07 người con, con lớn sinh năm 1979, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án tại bản án số 20/2014/HSST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện MC xử phạt bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 25/3/2019 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị tạm giữ ngày 14/02/2020, tạm giam ngày 17/02/2020. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa: ông Phùng Việt H-** Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt

**Người phiên dịch: bà Vàng Thị D-** Trú tại: Tổ dân phố 14, thị trấn MC, huyện MC. Có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/02/2020, Cháng Vàng T đi bộ từ nhà đến khu rừng thuộc bản Huổi Quang, xã Ma Thì Hồ, huyện MC, T gặp một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ, qua trao đổi T đã mua của người này 01 gói heroine gói bằng mảnh nilon màu trắng được buộc bằng đoạn dây rừng với giá 1.000.000 đồng, vì không có tiền nên T xin nợ và hẹn một tháng sau quay lại địa điểm mà hai người trao đổi mua bán ma túy thì T sẽ trả tiền, người đàn ông đồng ý, ngay sau đó người đàn ông cho thêm T 01 gói Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu trắng bên trong có 03 viên nén màu hồng. Mua được ma túy T cầm trên tay phải rồi đi về nhà, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi T đi đến đường dân sinh thuộc bản Huổi Quang 2, xã Ma Thì Hồ, huyện MC thì bị tổ công tác Công an huyện MC kiểm tra, thu giữ trong tay phải của T có 02 gói ma túy trong đó có 01 gói heroine có khối lượng 5,65 gam, 01 gói Methamphetamine bên trong có 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,314 gam. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 173/GĐ-PC09, ngày 19/02/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: “ Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Cháng Vàng T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Cháng Vàng T gửi giám định là chất ma túy: loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Cháng Vàng T gồm 5,65 gam chất bột màu trắng và 0,314 gam viên nén màu hồng.

Cáo trạng số: 12/CT-VKS-MC ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cháng Vàng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Cháng Vàng T từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo có

công với cách mạng; bản thân bị cáo sử dụng ma túy để chữa bệnh; bị cáo mới học hết lớp 2 nên trình độ và nhận thức có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó khăn là hộ nghèo, sống phụ thuộc vào con trai. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội tạo điều kiện để cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54/BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là từ 36 đến 42 tháng tù để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Cháng Vàng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết quả giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên thu thập trong quá trình điều tra. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 13/02/2020, tại khu vực bản Huổi Quang 2, xã Ma Thì Hồ, huyện MC, tỉnh Điện Biên, Cháng Vàng T đã có hành vi tàng trữ trái phép 5,65 gam heroine và 0,314 gam Methamphetamine.

HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật quy định. Hành vi tàng trữ trái phép 5,65 gam heroine và 0,314 gam Methamphetamine của bị cáo đã phạm vào quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố và kết luận bị cáo phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249/BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, sai.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với đời sống kinh tế và sức khỏe của con người, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện MC và góp phần làm cho ma túy tồn tại và phát triển. Bởi vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả của do bị cáo phạm tội gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong tình hình hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 20/2014/HSST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện MC xử phạt bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 25/3/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt, ngày 13/02/2020 bị cáo thực hiện hành

vi phạm tội như vậy thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo sinh năm 1950 đến nay đủ 70 tuổi, ngoài ra bị cáo còn có anh trai là ông Chả Khủa Nánh được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng hai. Bởi vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án (biên bản xác minh thu nhập, tài sản) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì và thu nhập chính từ làm ruộng nương, sống phụ thuộc vào con trai là Cháng A Khứ. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54/BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. HĐXX thấy rằng bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51/BLHS, 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51/BLHS, nhưng có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, bản thân bị cáo đã bị phạt tù cho hưởng án treo nhưng không tiến bộ, chưa được xóa án tích lại tiếp tục cố ý phạm tội. Do đó HĐXX không chấp nhận đề nghị áp dụng điều 54/BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với qui định của pháp luật.

#### 4. Về vật chứng:

- 5,6 gam heroine; 0,214 gam Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 02 mảnh nilon màu trắng, 01 đoạn dây rừng. Heroine, Methamphetamine là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, các vật dụng khác không có giá trị sử dụng cần cần tịch thu tiêu hủy.

#### 5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Cháng Vàng T do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Người đàn ông bán heroine cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Cháng Vàng T (tên gọi khác Cháng Vàng C) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cháng Vàng T (tên gọi khác Cháng Vàng C) 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/02/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT công an huyện MC có chứa 5,6 gam heroine; 0,214 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 02 mảnh nilon màu trắng, 01 đoạn dây rừng.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 27/4/2020).*

### **3. Về án phí:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Cháng Vàng T.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/6/2020).

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA huyện MC
- Cơ quan THAHS huyện MC
- CQ CSĐT CA huyện MC
- Chi cục THADS huyện MC
- Bị cáo, Người bào chữa
- Phòng KTNV TA tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Ma Thì Hồ;
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tiến Hưng**